

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro về việc giao dự toán thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị năm 2020;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, kho quỹ, văn thư và các bộ phận có liên quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Văn phòng HĐND&UBND huyện Kông Chro (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Bộ phận kế toán, kho quỹ, văn thư và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc NN huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Như điều 2;
- Lưu :VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Ngô Hữu Luật

Đơn vị: : **VĂN PHÒNG HĐND&UBND HUYỆN KÔNG CHRO**
 Mã Chương: **605**

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số **04** /QĐ- VP ngày 02/01/2019 của Văn phòng HĐND&UBND huyện)

Đvt: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
A	TỔNG THU	0
B	TỔNG CHI	9.776.584
I	Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.835.134
1	Lương, các khoản phụ cấp và đóng góp	2.186.532
	Trong đó: biên chế thiếu	58.405
2	Phụ cấp cấp ủy	16.092
3	Phụ cấp ban chỉ huy quân sự	8.225
4	Hoạt động phí Đại biểu HĐND huyện	221.712
5	Chi khác theo định mức (trong đó chi bổ sung phục vụ các nhiệm vụ chung của Văn phòng HĐND&UBND: 50% định mức)	820.800
-	Kế hoạch biên chế	547.200
-	Chi bổ sung phục vụ các các nhiệm vụ chung của Văn phòng HĐND&UBND: 50% định mức chi khác	273.600
6	Kinh phí chi thường xuyên khác theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP	581.773
II	Nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.941.450
a	Hoạt động của UBND huyện	4.154.100
1	Bổ sung chi hoạt động chung	810.000
2	Chi chuyển đổi hệ thống ISO 9001-2008 sang ISO 9001-2015, chi phục vụ hệ thống ISO, quản lý điều hành trang Web điện tử huyện	265.500
3	Chi hoạt động của xe ô tô dùng chung	153.000
4	Chi mua sắm	486.400
-	4 máy điều hòa công suất lớn cho phòng họp trực tuyến	198.000
-	3 bộ máy vi tính	44.550
-	1 tivi 49 inch	23.850
-	Bảng hiệu điện tử (LED) tại khu nhà làm việc các phòng ban huyện (Khu B)	25.000
-	Hệ thống âm thanh phòng họp trực tuyến 3A	195.000
5	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống bảo mật (thiết bị tường lửa), phần mềm QLVB điều hành và một cửa điện tử cấp huyện, xã; phần mềm giao việc; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị UPS; cổng thông tin điện tử của huyện và 14 trang thông tin điện tử thành phần cấp xã, thị trấn	54.000



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
6	Chi thực hiện, phục vụ hoạt động Hội trường; lắp đặt Wifi công cộng Hội trường	180.000
7	Chi phục vụ hoạt động Bộ phận một cửa	90.000
8	Chi phục vụ hoạt động phòng họp 3A, 3B	63.000
9	Kinh phí hoạt động công tác Đảng	1.700
10	Chi công tác tiếp công dân	40.500
11	Chi công tác kiểm soát thủ tục hành chính	10.000
12	Hệ thống hội nghị trực tuyến cấp xã (Tỉnh BSMT)	2.000.000
b	Hoạt động của HĐND huyện	1.787.350
-	Chi bổ sung phục vụ các hoạt động và nhiệm vụ đặc thù của HĐND huyện theo Nghị quyết 89	1.787.350
	<i>Trong đó: Chi cho chế độ chính sách</i>	<i>325.500</i>